

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày: 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thủy - Giáo viên

Ông Nguyễn Quang Miên - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 03-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST- HS ngày 13- 11-2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 tại xã TK, huyện BG, tỉnh HD; nơi cư trú: thôn TN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị V; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08 - 9 - 2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên toà.

2. Vũ Đức Q, sinh ngày 04-6-2004 tại xã HK, huyện SS, Thành phố HN; nơi cư trú: thôn CP, xã HK, huyện SS, Thành phố HN; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Đức C(tên gọi khác Thanh) và bà Bùi Thị L; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08 - 9 - 2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q: bà Bùi Thị L, sinh năm 1983; trú tại: thôn CP, xã HK, huyện SS, Thành phố HN (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Q: bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt);

Bị hại:

-. Anh Phạm Huy K, sinh năm 1989; trú tại: thôn TB, xã NL, huyện CG, tỉnh HD (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-. Anh Đào Anh Kh, sinh năm 1974; trú tại: thôn AD, xã HK, huyện BG, tỉnh HD (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Dương Công T1, sinh năm 1970; trú tại: thôn AD, xã HK, huyện BG, tỉnh HD (vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Mai Công S, sinh năm 1990; trú tại: thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985; trú tại: thôn LM, xã PỦ, huyện AT, tỉnh HY(vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 28-8-2020, T đi xe mô tô Exciter màu đỏ BKS 34B4-314.07 (mượn của anh Mai Công S) đến xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương rủ Q đi giật tài sản, Q đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T chở Q đến thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, phát hiện anh Dương Công T1 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen BKS 34N3-3912 chở anh Đào Văn Kh cùng chiều phía trước, tay trái anh Kh đang sử dụng điện thoại SamsungA5 màu đen, lắp sim số 0385806515, số Imei 354909081593406/ 01. T điều khiển xe áp sát bên trái xe anh Kh, ngay lúc đó Q dùng tay phải giật điện thoại trên tay anh Kh, rồi T tăng ga xe bỏ chạy. Q tháo sim điện thoại vứt trên đường đi (không xác định được vị trí). Cùng ngày 28-8-2020, T và Q bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn T2, ở xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên được 550.000đ; T cầm 350.000đ và đưa cho Q 200.000đ; các bị cáo đã chi tiêu hết. Ngày 07- 9-2020, anh Kh có đơn trình báo.

Hành vi thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31-8-2020, T lại mượn xe mô tô Exciter màu đỏ BKS 34B4-314.07 của anh Mai Công S đến nhà Q tại xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, Q rủ T đi giật tài sản, T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T chở Q đến khu vực công

làng thôn Ngọc Trục, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, phát hiện anh Phạm Huy K đi xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 34L3-6541 cùng chiều phía trước, tay trái sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đen, số Imei là 358465094719443/01, lắp sim số 0387157898. T điều khiển xe áp sát bên trái xe anh K, ngay lúc đó Q dùng tay phải giật điện thoại trên tay anh K, rồi T tăng ga xe bỏ chạy. Q tháo sim điện thoại vứt trên đường đi (không xác định được vị trí). Cùng ngày 31-8-2020, T và Q mang bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn T2 được 650.000đ; T cầm 330.000đ và đưa cho Q 320.000đ; các bị cáo đã chi tiêu hết. Ngày 06- 9-2020, anh Phạm Huy K có đơn trình báo.

Ngày 07- 9-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, quản lý 01 điện thoại di động SamsungA5 màu đen, số Imei 354909081593406 /01; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đen, có số Imei là 358465094719443 /01, do anh Nguyễn Văn T2 giao nộp. Ngày 15-9-2020, quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter BKS 34 B4 – 341.07, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Trường.

Ngày 01-10-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng trả 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 màu đen cho anh Phạm Huy K. Ngày 02-10-2020, trả 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu đen cho anh Đào Văn Kh; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 34B4- 341.07 và 01 đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu anh Mai Công S; anh T2 cho các bị cáo số tiền mua điện thoại. Các anh đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG-TTHS ngày 14-8-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 màu đen, số Imei 354909081593406/01 có giá trị 1.900.000đ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 màu đen, số Imei là 358465094719443/01 có giá trị 1.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 68/VKS- HS ngày 03-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Đức Q về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Đức Q phạm tội Cướp giật tài sản;

Về hình phạt chính: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt để tạm giam 08-9-2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s, r khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức Q từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt để tạm giam 08-9-2020.

- *Về hình phạt bổ sung*: không áp dụng

- *Về xử lý vật chứng*: không

- *Về trách nhiệm dân sự*: không

- *Về án phí*: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận hành vi chở nhau bằng xe máy giật tài sản của anh Kh và anh K đang đi xe máy tham gia giao thông trên đường; khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo(bà L) trình bày: vì hoàn cảnh gia đình bà chưa thực sự quan tâm đến con để bạn bè xấu lôi kéo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho con trai bà vì còn quá trẻ.

Người bào chữa cho bị cáo Q: thừa nhận hành vi giật điện thoại trên tay người đang đi xe máy tham gia giao thông trên đường của bị cáo Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố theo khoản 2 của tội Cướp giật tài sản là có cơ sở. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo; vai trò chỉ là đồng phạm; thuộc đối tượng hộ nghèo; trình độ văn hóa thấp, bị cáo chỉ biết viết họ tên, không biết đọc chữ, thiếu sự dạy dỗ chăm sóc của cha mẹ vì bố mẹ ly hôn; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới hơn 16 tuổi, tuổi trẻ còn bồng bột dễ bị lôi kéo xúi giục bên ngoài xã hội; bị cáo bị truy tố ở khoản 2 nhưng giá trị tài sản không lớn; bị cáo tự thú ra hành vi giật tài sản ở Bình Giang; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự; cho bị cáo Q từ 24 đến 26 tháng tù vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nhất trí với Viện kiểm sát về miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo T, Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai anh Kh, anh K là bị hại và người làm chứng là anh T1, anh T2 tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28-8-2020, tại thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ BKS 34B4-314.07 chở Vũ Văn Q ngồi sau đã giật chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung GalaxyA5 màu đen trị giá 1.900.000đ của anh Đào Văn Kh, khi anh Kh đang ngồi phía sau xe mô tô tham gia giao thông trên đường.

Khoảng 19 giờ ngày 31-8-2020, tại khu vực cổng làng thôn Ngọc Trục, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 34B4-314.07 chở Vũ Văn Q ngồi sau giật 01 điện thoại di động Samsung GalaxyJ6 màu đen, trị giá 1.500.000đ của anh Phạm Huy K đang đi xe mô tô cùng chiều.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.400.000đ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bất ngờ giật tài sản của người khác là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của họ và nguy hiểm cho xã hội nhưng vì cần tiền chi tiêu cá nhân các bị cáo cố tình thực hiện. Xét về hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Theo hướng dẫn tại khoản 5 mục I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT ngày 25-12-2001 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an- Bộ tư pháp, thì hành vi giật tài sản của anh Kh, anh K khi các anh đang đi xe mô tô tham gia giao thông trên đường của các bị cáo có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho họ được xác định là thủ đoạn nguy hiểm; các bị cáo phải chịu tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Đức Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Kh, anh K, gây mất trật tự trị an và

tâm lý hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông, thể hiện sự coi thường pháp luật. Các bị cáo lợi dụng đêm tối, đường vắng và người bị hại cũng sơ hở khi cầm điện thoại ở tay đi xe mô tô trên đường. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo T là người chuẩn bị phương tiện xe mô tô, khởi xướng và trực tiếp bán 02 điện thoại, được hưởng số tiền nhiều hơn lên giữ vai trò thứ nhất. Q là người rủ T ở vụ sau nhưng trực tiếp giết tài sản cả 2 lần, được hưởng số tiền ít hơn nên giữ vai trò sau. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo T và Q thực hiện 02 hành vi, mỗi hành vi đều cấu thành một tội phạm độc lập nên cả hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T rủ bị cáo Q đi giết tài sản tại Bình Giang khi bị cáo Q mới hơn 16 tuổi nên bị cáo T bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo chiếm đoạt tài sản giá trị không lớn bị truy tố ở khoản 2; khi được triệu tập hỏi về hành vi giết tài sản tại xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng theo đơn trình báo của người bị hại, các bị cáo tự khai ra hành vi giết tài sản trước đó vào ngày 28-8-2020 tại huyện Bình Giang, do vậy cả 2 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Q mới 16 tuổi 02 tháng 24 ngày, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, bị cáo Q là vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Kh, anh K đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Anh T2 tự nguyện cho các bị cáo số tiền mua 02 chiếc điện thoại, không có yêu cầu khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 màu đen; 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter

BKS 34B4- 341.07 và 01 đăng ký xe mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu tại giai đoạn điều tra nên không phải giải quyết..

Đối với sim điện thoại số 0385806515 và sim số 0387157898; anh Kh, anh K đều xác định là sim khuyến mại không có giá trị, không thu hồi được nên không phải giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: anh Mai Công S là người cho bị cáo T mượn xe mô tô Exciter màu đỏ BKS 34B1-314.07 nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Anh T2 mua 02 chiếc điện thoại nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Án phí: các bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Q thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36(*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08 - 9 - 2020;

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Q phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức Q 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08 - 9 - 2020;

Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích cho bị cáo Q (dưới 18 tuổi) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD
- Cơ quan THA hình sự huyện.....;
- Bị cáo; Người đại diện;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Thúy